

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: /SNN-NVTH

V/v Đề xuất phương án, giải pháp
để xem xét triển khai thử nghiệm Hệ thống
thông tin chuyên ngành nông nghiệp trên
địa bàn tỉnh Ninh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin

Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2023; trong đó Sở Nông nghiệp và PTNT được giao nhiệm vụ “*Triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*”.

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng thông báo tới các doanh nghiệp một số nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu, nội dung thử nghiệm: tại Phụ lục kèm theo.
2. Phạm vi triển khai thử nghiệm: tại Sở Nông nghiệp và PTNT và một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
3. Đối tượng tham gia sử dụng dịch vụ thử nghiệm: Lãnh đạo, công chức, viên chức của các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan.
4. Lộ trình triển khai:

TT	Nội dung công việc triển khai	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Hệ thống và triển khai thử nghiệm tại Sở NN&PTNT và các đơn vị trực thuộc; đánh giá, chỉnh sửa hoàn thiện Hệ thống	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày lựa chọn được doanh nghiệp triển khai thử nghiệm
2	Triển khai nhân rộng thí điểm tại các đơn vị	02 tháng kể từ ngày Sở NN&PTNT bắt đầu ra thông báo ngày thử nghiệm
3	Tổ chức đánh giá, xác định giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ của Hệ thống; báo cáo kết quả với UBND tỉnh	Trong vòng 10 ngày bắt đầu từ thời điểm kết thúc thử nghiệm

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng thông báo và đề nghị các doanh nghiệp căn cứ khả năng, năng lực của đơn vị mình, nghiên cứu, đăng ký, đề xuất phương án triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đáp ứng các yêu cầu trên (*trong quá trình thử nghiệm Doanh nghiệp chịu toàn bộ chi phí phát sinh theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP*).

Đề xuất của các doanh nghiệp gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT **chậm nhất ngày 28/02/2023**.

Trên cơ sở đề xuất của các doanh nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ đánh giá để lựa chọn 01 doanh nghiệp có phương án, giải pháp phù hợp nhất để tiến hành thử nghiệm theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin của Sở (để đăng tải thông báo);
- Lưu: VT, NVTH, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Vũ Nam Tiến

PHỤ LỤC

*(Kèm theo văn bản số /SNN-NVTH ngày / /2023
của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA NỀN TẢNG QUẢN TRỊ TỔNG THỂ

1. Mục đích

Triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp thống nhất, tập trung trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhằm nâng cao hiệu quả công việc, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và năng lực quản lý giám sát cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình chỉ đạo, điều hành hoạt động của ngành Nông nghiệp và PTNT là hết sức cần thiết và cấp bách. Trên cơ sở đó, hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp sẽ khắc phục được tình trạng dữ liệu được lưu trữ, quản lý riêng tại các Phòng, đơn vị, địa phương dễ bị thất lạc, sai lệch thông tin. Ngoài ra, hệ thống còn đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT.

2. Yêu cầu

- Hỗ trợ đa nền tảng (web-base, app): Có khả năng triển khai ứng dụng trên thiết bị Mobile (iOS, Android), trình duyệt web trên máy tính.
- Tích hợp bản đồ số về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi.
- Có khả năng mở rộng, tích hợp các chức năng phát sinh theo yêu cầu của cơ quan quản lý trong quá trình sử dụng.
- Có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống phần mềm hiện có của tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình.
- Giao diện thân thiện, phù hợp với: Đối tượng người dùng, môi trường tác nghiệp (trên thiết bị di động, máy tính); kết hợp với hiệu ứng màu sắc phù hợp để thể hiện nội dung, trạng thái xử lý giúp người sử dụng dễ dàng theo dõi, nhận biết và xử lý công việc.
- Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn thông tin theo quy định, phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình hiện hành.

II. NỘI DUNG CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP.

1. Yêu cầu về công nghệ

- Hệ thống được triển khai và sử dụng trên nền tảng web-base và Ứng dụng trên thiết bị Smartphone (hệ điều hành Android và IOS).

- Hệ thống được xây dựng, phát triển dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, phù hợp với xu hướng phát triển trong tương lai; phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình, cập nhật phiên bản 2.0.

- Hệ thống có khả năng chạy độc lập hoặc tích hợp kết nối liên thông với các hệ thống quản lý, xử lý công vụ hiện tại đã triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu đáp ứng các chức năng chính

2.1. Phân hệ Phát triển nông thôn

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về hợp tác xã, trang trại các mô hình kỹ thuật phát triển nông nghiệp.

- Chức năng chính:

- Quản lý thông tin hợp tác xã nông nghiệp
- Thống kê báo biểu
- Quản lý thông tin làng nghề
- Quản lý các trang trại
- Quản lý báo cáo định kỳ
- Quản lý thông tin cung cấp cho người dân

2. Phân hệ Thủy sản

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về thủy sản như: nuôi trồng, thức ăn thủy sản, chất lượng giống thủy sản, khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn.

- Chức năng chính:

- Quản lý thông tin về diện tích nuôi thủy sản.
- Quản lý nuôi bè.
- Quản lý đăng ký, đăng kiểm tàu cá.
- Quản lý đăng ký nuôi trồng thủy sản.
- Quản lý thức ăn thủy sản.
- Thống kê báo biểu.
- Quản lý giá cả thị trường các mặt hàng thủy sản.
- Quản lý báo cáo định kỳ.
- Quản lý thông tin cung cấp cho người dân.

3. Phân hệ Lâm nghiệp

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về thông tin và xử lý các vi phạm trong việc khai thác rừng. Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

- Chức năng chính:

- Quản lý thông tin xử lý vi phạm trong việc khai thác rừng.

- Quản lý khai thác gỗ.
- Quản lý các cơ sở chế biến kinh doanh gỗ.
- Quản lý các cơ sở chăn nuôi động vật hoang dã.
- Quản lý báo cáo định kỳ.
- Quản lý thông tin cho người dân.

4. Phân hệ Quản lý chất lượng nông - lâm - thủy sản

- Nội dung: Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về các cơ sở sản xuất, danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Chức năng chính:

- Quản lý chương trình dư lượng
- Quản lý doanh nghiệp
- Quản lý các cơ sở được chứng nhận VietGAP
- Quản lý báo cáo định kỳ
- Quản lý thông tin cung cấp cho người dân

5. Phân hệ Thủy lợi

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về trạm cấp nước, kênh, trạm bơm, cống, đê bao, thiên tai, ...

- Chức năng chính:

- Quản lý công trình kênh, cống, trạm bơm, tuyến đê, nước sinh hoạt
- Quản lý các tai nạn thiên tai, sạt lở, nước mặn, mưa, lũ, ...
- Quản lý các vi phạm

6. Phân hệ Chăn nuôi và Thú y:

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về Chăn nuôi và Thú y thông qua phương thức thu thập thông tin từ các hoạt động: kê khai hoạt động chăn nuôi, tiêm phòng, giết mổ, kiểm dịch gia súc, gia cầm trên địa bàn, quản lý thức ăn chăn nuôi, hành nghề thú y, ...

- Chức năng chính:

- Thực hiện Kê khai hoạt động chăn nuôi (Điều 4. Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019)
- Tiêm phòng cho đàn vật nuôi (gia súc, gia cầm...)
- Cơ cấu giống vật nuôi
- Quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm
- Kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm
- Kiểm dịch động vật xuất, nhập tỉnh

- Kiểm dịch giống thủy sản xuất, nhập tỉnh
- Dịch bệnh trên động vật

7. Phân hệ trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về phân bón, tình sản xuất, sâu bệnh, cơ cấu giống lúa, thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai,

- Chức năng chính:

- Quản lý phân bón
- Quản lý thuốc bảo vệ thực vật
- Tình hình sản xuất
- Tình hình sâu bệnh
- Cơ cấu giống lúa
- Thiệt hại do thiên tai

8. Phân hệ Trung tâm khuyến nông và giống:

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý kỹ thuật sản xuất và giống cây trồng.

- Chức năng chính:

- Quản lý các mô hình trình diễn công nghệ
- Quản lý thông tin nhập – xuất giống
- Tư vấn nông nghiệp

9. Bản đồ số

- Các chức năng chính:

- Tình hình sản xuất chăn nuôi (số lượng)
- Tình hình sản xuất chăn nuôi (giá trị kinh tế)
- Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi
- Cơ sở kinh doanh thuốc thú y
- Tình hình sản lượng trồng trọt (số lượng, giá trị kinh tế)
- Cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

10. Phân hệ Quản trị hệ thống.

- Các chức năng chính:

- Quản trị người dùng
- Phân quyền người dùng
- Đồng bộ hệ thống và phân cấp người dùng
- Quản trị menu
- Quản trị nhóm quyền

11. Ứng dụng Mobile

- Xây dựng ứng dụng Mobile với các chức năng chính của 2 phân hệ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y:

- Phân hệ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Tình hình sản xuất cây lương thực, cây ăn quả, sản xuất rau, sản xuất cây hoa, dược liệu, tình hình sâu bệnh các loại cây

- Chăn nuôi và Thú y:

Khai báo tổng đàn vật nuôi, trang trại chăn nuôi, tình hình dịch bệnh, quản lý bệnh trên gia súc, gia cầm, quản lý bệnh trên thủy sản./.